TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27** /2025/HNGĐ-ST
Ngày 17/02/2025
V/v " Tranh chấp HNGĐ về ly hôn và nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Min.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Thảo và ông Nguyễn Đăng Thám.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Văn Quốc.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hạnh Quyên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số 255/2024/TLST–HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp HNGĐ về ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-DS ngày 17/01/2025 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 7, thôn N, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

-*Bị đơn:* Ông Trần Ngọc P, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 7, thôn N, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Bà Trịnh Thị T có mặt tại phiên tòa. Ông Trần Ngọc P vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-*Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Bà Trịnh Thị T và ông Trần Ngọc P kết hôn năm 2006 có đăng ký tại UBND xã B. Trong quá trình chung sống do không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung; ông P không tôn trọng cuộc hôn nhân và có quan hệ ngoại tình, đánh đập bà T. Hiện tại bà T thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không mang lại hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn ông P.

Về con chung: Bà T và ông P có 03 con chung là Trần Ngọc Quốc T, sinh ngày 08/4/2007, Trần Trịnh Hà M, sinh ngày 11/01/2017 và Trần Ngọc Gia B, sinh ngày 11/10/2022. Bà T có nguyện vọng nuôi 03 con và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

-Ý kiến bị đơn:

Ông Trần Ngọc P thống nhất với ý kiến của bà T về thời gian và điều kiện kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn hai bên không hợp nhau, không có tiếng nói chung, có cãi vã và đánh nhau. Nay bà T yêu câu ly hôn thì ông Phương đồng ý.

Về con chung: Có 03 con chung là Trần Ngọc Quốc T, sinh ngày 08/4/2007, Trần Trịnh Hà M, sinh ngày 11/01/2017 và Trần Ngọc Gia B, sinh ngày 11/10/2022. Ông P thống nhất giao 03 con chung cho bà T nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

-Ý kiến của Kiểm sát viên:

TAND huyện T thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định. Thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu được đảm bảo. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật khi tham gia tố tụng. Bị đơn không chấp hành pháp luật khi tham gia tố tụng, không tham gia các buổi làm việc và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do; đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt (có đơn xin giải quyết vắng mặt). Việc xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

-Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bà T ly hôn với ông P; giao 03 con chung cho bà T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]-Về thủ tục tố tụng:

Việc xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Trần Ngọc P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin vắng mặt) nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Phương.

[2]-Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trịnh Thị T và ông Trần Ngọc P kết hôn tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã B nên hôn nhân của vợ chồng là hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng, cãi vã, đánh nhau, nguyên nhân do

ông P. Tòa án đã tổ chức nhiều phiên hòa giải nhưng ông P vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Tuy nhiên có căn cứ để xác định trong thời kỳ hôn nhân, ông P đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà T, cho bà T ly hôn ông P.

[3] Về con chung:

Bà T và ông P có 03 con chung là Trần Ngọc Quốc T, sinh ngày 08/4/2007, Trần Trịnh Hà M, sinh ngày 11/01/2017 và Trần Ngọc Gia B, sinh ngày 11/10/2022. Bà T có yêu cầu được nuôi 03 con.

Xét yêu cầu của các đương sự về việc nuôi con sau ly hôn, Hội đồng xét xử thấy: Cháu Trần Ngọc Gia B, sinh ngày 11/10/2022 dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, riêng cháu T và cháu M đang sống bà T và có nguyện vọng được sống với mẹ. Bà T hiện tại đang có công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định. Vì vậy giao 03 con chung là Trần Ngọc Quốc Ti, Trần Trịnh Hà M và Trần Ngọc Gia B cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật, đảm bảo quyền lợi và nguyện vọng của các con chung.

Bà T không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4] Về tài sản chung: Bà T ông P không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Về nợ chung: Bà T ông P khai không có nợ chung nên không xét.

[6]- Án phí: Bà Trịnh Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết *326/2016*/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, xử:

[1]-Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị T, cho bà Trịnh Thị T ly hôn ông Trần Ngọc P.

[2]-Về con chung:

-Giao 03 con chung là Trần Ngọc Quốc T, sinh ngày 08/4/2007, Trần Trịnh Hà M, sinh ngày 11/01/2017 và Trần Ngọc Gia B, sinh ngày 11/10/2022 cho bà Trịnh Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành.

-Ông Trần Ngọc P có quyền thăm con, không ai được cản trở.

[3]-Về án phí: Bà Trịnh Thị T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng y)* án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà T đã nộp theo biên lai thu số 0008721 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

[4]- Về quyền kháng cáo: Bà Trịnh Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/02/2025). Ông Trần Ngọc P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành tố tụng.
- TAND tỉnh Quảng Nam.
- Những người tham gia tố tụng.
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Công Min